**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
***Independence - Freedom - Happiness***

----o0o----

**HỢP ĐỒNG QUYỀN CHỌN BÁN NGOẠI TỆ**  
***CURRENCY PUT OPTION CONTRACT***

Số/ *No*:.......... Ngày/ Date :....../......../20.........

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin các bên/ *Parties’ Information* | |
| **SAIGONBANK** -…………………………….. | **Khách hàng/ *Customer***  ............................................................................ |
| Địa chỉ/*Address: ...................................………*  Điện thoại/*Tel: ………………Fax: ………....*  Đại diện/*Representative:* .………………........  Chức vụ/*Position:* …………………………….  (Theo Giấy ủy quyền số ……………………….. nếu không phải là người đại diện theo pháp luật)  (*Authorization Letter no…………………. if not the company’s legal representative)* | Địa chỉ/*Address:..............................…*  Điện thoại/*Tel:………………Fax*:…………....  Số tài khoản tại SAIGONBANK/  *Account at SAIGONBANK:….............................*  Mã số thuế/*Tax Code*.…….………....................  Đại diện/*Representative:* .………………..........  Chức vụ*/Position:* …………………………….  (Theo Giấy ủy quyền số ……………………….. nếu không phải là người đại diện theo pháp luật)  *(Authorization Letter no…………………. if not the company’s legal representative)* |

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng quyền chọn bán ngoại tệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:  
*Both parties agree to sign a currency put option contract (hereinafter referred to as the Contract) with the following terms:*

**Điều 1. XÁC NHẬN GIAO DỊCH**  
**Article 1. TRANSACTION CONFIRMATION**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu quyền chọn** ***Option style*** | Kiểu Mỹ/Kiểu Châu Âu *American style /European style* |
| **Cặp đồng tiền** ***Currency pair*** | …../….. |
| **Chiều giao dịch** ***Transaction flows*** | SAIGONBANK là bên bán quyền chọn bán ngoại tệ và Khách hàng là bên mua quyền chọn bán ngoại tệ *SAIGONBANK is the selling party of currency put option and the customer is the buying party of currency put option* |
| **Số lượng giao dịch** ***Transaction volume*** | Bằng số/ *In number*: …………………………………......…....  Bằng chữ/ *In words*:……………………………………....... |
| **Tỷ giá**  ***Exchange rate*** | …………….. |
| **Thành tiền** ***Total amount*** | Bằng số/ *In number*: …………………………………......…....  Bằng chữ/ *In words*:……………………………………....... |
| **Ngày giao dịch** ***Transaction date*** | ………/……../20….. |
| **Ngày thanh toán** ***Payment date*** | ………/……../20….. |
| **Ngày đáo hạn** ***Maturity date*** | ………/……../20….. |
| **Giá mua quyền chọn** ***Option premium*** | .............................. |
| **Chỉ dẫn thanh toán** ***Payment instruction*** | * SAIGONBANK trích tiền ....... của Khách hàng từ tài khoản số:……….. *SAIGONBANK debits……...... from Customer’s account number:….……* * SAIGONBANK chuyển tiền ....... cho Khách hàng vào tài khoản số:......... *SAIGONBANK credits...... to Customer’s account number:………………..* |

**Điều 2.** **BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**  
***Article 2. MEASURES TO SECURE CONTRACT PERFORMANCE***

2.1 Vào ngày ký kết Hợp đồng, để đảm bảo thực hiện Hợp đồng, Khách hàng đồng ý đặt cọc cho SAIGONBANK và chuyển vào tài khoản đặt cọc số tiền như sau:  
*On the contract signing date, to secure the Contract performance, the customer must agree to deposit into the account at SAIGONBANK as follow:*

- Số tiền đặt cọc = …….% x số lượng giao dịch = ………………………………..  
*The deposit amount = ……..…% x transaction volume = ………………*

(Bằng chữ/ *In words* :…………………………………………………………………)  
Trường hợp Khách hàng đặt cọc bằng VND/ *In case customer make deposit in VND*:

* Tỷ giá quy đổi do SAIGONBANK quyết định/ *SAIGONBANK will define the exchange rate*: ………………………..
* Số tiền đặt cọc bằng VND/ *Amount of deposit in VND*: ………………*.*

(Bằng chữ/ *In words* :…………………………………………………)  
Khách hàng đồng ý vô điều kiện để SAIGONBANK phong tỏa toàn bộ số tiền này để đảm bảo thực hiện Hợp đồng.  
*The Customer unconditionally allows SAIGONBANK to freeze this entire amount to ensure the performance of the Contract.*

2.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, số tiền đặt cọc được hưởng mức lãi suất không kỳ hạn do SAIGONBANK quyết định trong từng thời kỳ.   
*During the performance of the Contract, the deposit amount is entitled to the demand interest rate decided by SAIGONBANK from time to time.*

2.3 Trường hợp Khách hàng không chuyển hoặc chuyển không đủ số tiền đặt cọc cho SAIGONBANK theo đúng thời hạn đặt cọc nêu tại Khoản 2.1 thì SAIGONBANK có quyền hủy bỏ Hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng này. Trong trường hợp này, Khách hàng phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh cho SAIGONBANK (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.  
  
*In case the customer fails to transfer or transfers insufficiently the agreed deposit amount to SAIGONBANK within the time limit in Clause 2.1, SAIGONBANK has the right to cancel The Contract or unilaterally terminate the performance of The Contract. In this case, customer must bear the penalty for breaching The Contract and compensate for any damage incurred by SAIGONBANK (if any) as stated in The Contract and the provisions of law.*

2.4 Xử lý số tiền đặt cọc/ Handling deposit amount

1. Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các điều khoản của Hợp đồng này hoặc không thanh toán vào ngày thanh toán theo quy định tại Điều 1 Hợp đồng này, số tiền đặt cọc thuộc về SAIGONBANK.

*In case the customer fails to comply or improperly complies with the terms of this Contract or fails to make timely payment as prescribed in Article 1 of this Contract, the deposit will belong to SAIGONBANK.*

1. Trong trường hợp Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng này, SAIGONBANK sẽ hoàn trả cho Khách hàng số tiền đặt cọc, hoặc số tiền đặt cọc có thể dùng để trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng.  
     
   *In case customer fulfills his obligations under this Contract, SAIGONBANK will refund the deposit to the customer, or the deposit can be used to fulfill customer’s payment obligations.*

**Điều 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SAIGONBANK**  
***Article 3. SAIGONBANK’S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

3.1 Hưởng giá mua quyền chọn.

*Being entitled to receive the option premium.*

3.2 Được mua ngoại tệ của Khách hàng vào ngày thanh toán khi Khách hàng thực hiện quyền.  
*Being entitled to purchase foreign currency from the customer on the payment date when the option is exercised by the customer.*

3.3 Có nghĩa vụ thanh toán tiền mua ngoại tệ cho Khách hàng vào ngày thanh toán khi Khách hàng thực hiện quyền.  
*Obligating to pay the customer for the purchase of foreign currency on the payment date when the option is exercised by the customer.*

**Điều 4.** **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG**  
***Article 4. CUSTOMER’S RIGHTS AND OBLIGATIONS***

4.1 Được bán ngoại tệ cho SAIGONBANK trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng hoặc vào ngày đáo hạn của Hợp đồng.  
*Being entitled to sell foreign currency to SAIGONBANK during the effective term of the Contract or on the maturity date of the Contract.*

4.2 Có quyền không thực hiện quyền chọn theo thỏa thuận giao dịch tại Điều 1 của Hợp đồng.  
*Being entitled to not exercise the option under the transaction agreement in Article 1 of the Contract.*

4.3 Có nghĩa vụ bán ngoại tệ cho SAIGONBANK vào ngày thanh toán khi Khách hàng thực hiện quyền.

*Obligating to sell foreign currency to SAIGONBANK on the payment date when the Customer excercises their option.*

4.4 Có nghĩa vụ thanh toán giá mua quyền chọn cho SAIGONBANK.  
 *Obligating to pay SAIGONBANK for the option premium.*

**Điều 5. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**  
***Article 5. CONTRACT PERFORMANCE***

5.1 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng hoặc vào ngày đáo hạn của Hợp đồng, khi có yêu cầu bán ngoại tệ thì Khách hàng phải gửi Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng cho SAIGONBANK. Giấy đề nghị phải do người có thẩm quyền ký.  
  
*During the effective term of the Contract or on the maturity date of the Contract, when having demand to sell foreign currency, the customer must send a written application for the contract performance to SAIGONBANK. The application must be signed by a competent person.*

5.2 Vào ngày ký kết Hợp đồng, SAIGONBANK được phép tự động ghi nợ số tiền :..........VND (Bằng chữ :........) từ tài khoản số:............ của Khách hàng mở tại SAIGONBANK để thanh toán giá mua quyền chọn tại Điều 1 của Hợp đồng. Giá mua quyền chọn sẽ không hoàn lại dù Khách hàng thực hiện hay không thực hiện quyền của mình.  
  
*On the Contract signing date, SAIGONBANK is allowed to automatically debit the amount of :.......... VND (in words :........) from customer’s account no:.................. at SAIGONBANK to pay the option premium as defined in Article 1 of the Contract. The premium is non-refundable whether the customer exercises the option or not.*

5.3 Căn cứ vào yêu cầu của Khách hàng trong Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng, hai bên có nghĩa vụ phải thực hiện thanh toán đầy đủ toàn bộ trị giá Hợp đồng vào ngày thanh toán, toàn bộ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.  
  
*Based on the customer's request in the application for contract performance, both parties are obliged to make full payment of the entire Contract value on the payment date, to fulfill all rights and obligations specified in the Contract, unless otherwise agreed by both parties.*

**Điều 6. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**  
***Article 6. PENALTIES FOR VIOLATIONS AND COMPENSATIONS FOR DAMAGE***

6.1 Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết quy định trong Hợp đồng, Khách hàng phải chịu mức phạt tối đa là ….% giá trị phần nghĩa vụ của Hợp đồng bị vi phạm (mức phạt cụ thể do SAIGONBANK quy định trong từng yêu cầu/thông báo). Khách hàng có trách nhiệm phải thanh toán tiền phạt đầy đủ theo yêu cầu/ thông báo của SAIGONBANK.   
*In case customer violates any obligation, commitment specified in the Contract, customer must bear a maximum penalty of …. % of the value of the Contract obligation portion which is breached (the specific penalty will be defined by SAIGONBANK in each request/notification). The customer is responsible for paying the fine in full as requested/notified by SAIGONBANK.*

6.2 Trường hợp SAIGONBANK vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết quy định trong Hợp đồng, SAIGONBANK hoàn trả số tiền đặt cọc và tiền lãi phát sinh tương ứng cho Khách hàng.  
*In case SAIGONBANK violates any obligation, commitment in the Contract, SAIGONBANK will refund the deposit and corresponding interest to the customer.*

6.3. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu bên nào không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, bên còn lại có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương thanh lý Hợp đồng. Bên vi phạm chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra (nếu có) cho bên bị vi phạm.  
*Both parties commit to fully implement the terms in the Contract. During the performance, if any party does not meet their obligations according to the Contract, the other party has the right (but has no obligation) to unilaterally terminate the Contract. The violating party is responsible for compensating for all the damages (if any) to the other party.*

**Điều 7. THANH LÝ HỢP ĐỒNG**  
***Article 7. TERMINATION OF CONTRACT***

7.1 Trong trường hợp SAIGONBANK không nhận được hoặc nhận được Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng của Khách hàng sau giờ giao dịch quyền chọn tại Khoản 9.1 Điều 9 của Hợp đồng thì Hợp đồng không còn giá trị và mặc nhiên được thanh lý.  
  
*In case SAIGONBANK does not receive or receives the customer’s application for contract performance after option trading hours described in Clause 9.1 Article 9 of the Contract, the Contract is no longer valid and is automatically liquidated*.

7.2 Trong trường hợp SAIGONBANK nhận được Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng của Khách hàng trong giờ giao dịch quyền chọn thì Hợp đồng chấm dứt hiệu lực và mặc nhiên được thanh lý sau khi hai bên đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng.  
  
*In case SAIGONBANK receives the customer’s application for contract performance during the option trading hours, the contract is terminated and is automatically liquidated after both parties have fulfilled their rights and obligations under the Contract.*

**Điều 8**. **XỬ LÝ TRANH CHẤP**  
***Article 8. DISPUTE HANDLING***

Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, mọi tranh chấp phát sinh sẽ do hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trường hợp các bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.  
  
*Both parties commit to strictly implement the terms under the Contract. During the performance of the Contract, all disputes arising will be negotiated and resolved by both sides in good faith. In case both parties cannot come to a solution, the case will be settled by the competent People’s court.*

**Điều 9. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**  
***Article 9. OTHER PROVISIONS***

9.1 Giờ giao dịch quyền chọn của SAIGONBANK :  
 *SAIGONBANK’s option trading hours*

1. Đối với quyền chọn kiểu Mỹ là khoảng thời gian từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 và từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 30 phút mỗi ngày làm việc trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng.  
     
   *For American style option, trading hours are between 07:30 and 12:00 and between 13:30 and 14:30 on a working day during the effective term of the Contract.*
2. Đối với quyền chọn kiểu Châu Âu là khoảng thời gian từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 và từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 30 phút của ngày đáo hạn.

*For European style option, trading hours are between 07:30 and 12:00 and between 13:30 and 14:30 on the maturity date.*

9.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của hai bên và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.  
*This Contract takes effect from the date of signing. Any amendment, additional clause to this Contract shall take effect only when agreed in written with signatures by both parties and is an integral part of this Contract.*

9.3 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.  
*The Contract is made into 02 (two) copies with the same legal validity, each party keeps 01 (one) copy for execution.*

Hai bên đã đọc kỹ và hiểu rõ toàn bộ nội dung Hợp đồng này.  
 *Both parties have read and fully understand the content of the Contract.*

**Đại diện SAIGONBANK Đại diện Khách hàng**

*SAIGONBANK’S REPRESENTATIVE**CUSTOMER’S* REPRESENTATIVE

**PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**  
***FOR BANK ONLY***

Phòng Nguồn Vốn/Phòng Kinh Doanh theo dõi tình trạng Hợp đồng:  
*Treasury Department/Sales Department supervises the status of the Contract*

* Lựa chọn thực hiện quyền trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng hoặc tại ngày đáo hạn  
  *Choosing to exercise the option during the effective term of the Contract or on the maturity date*

*(Xin đánh dấu x vào ô thích hợp)*  
*(Please tick x in the appropriate boxes)*

|  |  |
| --- | --- |
|  Khách hàng gửi Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng  *Customer submits the application for Contract performance*   Khách hàng không gửi Giấy đề nghị thực hiện Hợp đồng  *Customer has not submitted the application for Contract performance* | |
| Ngày lập *Date*  ……./……../20… | Giao dịch viên *Teller* |

* Vào ngày thanh toán (trong trường hợp Khách hàng thực hiện quyền chọn bán ngoại tệ)  
  *On the payment date (in case the Customer exercises the currency put option)*

*(Xin đánh dấu x vào ô thích hợp)*  
*(Please tick x in the appropriate boxes)*

|  |  |
| --- | --- |
|  Thực hiện Hợp đồng quyền chọn này trên cơ sở thanh toán 100% giá trị hợp đồng.  *Executing this option contract based on 100% payment of the contract value.*   Khách hàng vi phạm Hợp đồng, SAIGONBANK phạt vi phạm với số tiền: …………………   *In case of customer’s contract violation, SAIGONBANK fines for violation with the amount of..........*  Hợp đồng chấm dứt hiệu lực và mặc nhiên thanh lý sau khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ nộp phạt trên.  *The contract is terminated and automatically liquidated after the customer fulfills the above fine payment obligation.* | |
| Ngày lập  *Date*  ……./……../20… | Giao dịch viên *Teller* |